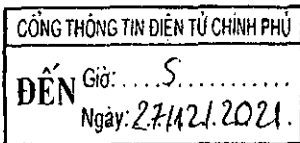


NGHỊ QUYẾT

**Về Quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 trong trường hợp
không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế
trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH
KHOÁ XV - KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Thông tư số 16/2021/TT-BYT ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2;

Xét Tờ trình số 164/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Nghị quyết quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Ninh Bình như sau:

1. Xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag test nhanh

Giá dịch vụ xét nghiệm bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương theo quy định tại cột 1 mục I Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này cộng chi phí sinh phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2 theo thực tế sử dụng và giá mua theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Mức thanh toán tối đa không quá 109.700 đồng/xét nghiệm.

2. Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng máy miễn dịch tự động hoặc bán tự động

Giá dịch vụ xét nghiệm bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương theo quy định tại cột 1 Mục II Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này cộng chi phí sinh phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2 theo thực tế sử dụng và giá mua theo quy

định của pháp luật về đấu thầu. Mức thanh toán tối đa không quá 186.600 đồng/xét nghiệm.

3. Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR

a) Trường hợp mẫu đơn: Giá dịch vụ xét nghiệm bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương theo quy định tại cột 1 Mục III Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này cộng chi phí sinh phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2 theo thực tế sử dụng và giá mua theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Mức thanh toán tối đa không quá 518.400 đồng/xét nghiệm.

b) Trường hợp gộp mẫu: Giá dịch vụ xét nghiệm bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương theo quy định tại cột 1 Mục IV Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này cộng chi phí sinh phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2 theo thực tế sử dụng và giá mua theo quy định của pháp luật về đấu thầu, trong đó sinh phẩm xét nghiệm được chia đều theo số mẫu gộp. Mức thanh toán tối đa không vượt quá mức giá xét nghiệm gộp mẫu quy định tại cột 2 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Điều 2. Thời điểm áp dụng giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2

Mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 quy định tại Nghị quyết này được thực hiện kể từ ngày Nghị quyết này được thông qua đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XV, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Y tế, Tư pháp, Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XV;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở: Y tế, Tư pháp, Tài chính;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh, Website Chính phủ;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Ninh Bình;
- Lưu: VT, phòng CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Trần Hồng Quảng



Phụ lục

MỨC GIÁ DỊCH VỤ XÉT NGHIỆM SARS-COV-2

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 122/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình)

Đơn vị tính: Đồng

STT	DANH MỤC DỊCH VỤ	Mức giá (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm)	Mức giá tối đa bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm
A	B	1	2
I	Xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag test nhanh	16.400	109.700
II	Xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag miễn dịch tự động/bán tự động	38.500	186.600
III	Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR trong trường hợp mẫu đơn, gồm:	166.800	518.400
1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	63.200	
2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	103.600	
IV	Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR trong trường hợp mẫu gộp		
1	Trường hợp gộp ≤ 5 que tại thực địa (nơi lấy mẫu)	94.300	
1.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	31.600	
1.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	62.700	
1.3	Tổng mức thanh toán chi phí dịch vụ xét nghiệm bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm (phản ứng và tách chiết)		
1.3.1	Trường hợp gộp 2 que		270.100
1.3.2	Trường hợp gộp 3 que		211.500
1.3.3	Trường hợp gộp 4 que		182.200
1.3.4	Trường hợp gộp 5 que		164.600
2	Trường hợp gộp 6-10 que tại thực địa (nơi lấy mẫu)	76.000	

Chữ ký

STT	DANH MỤC DỊCH VỤ	Mức giá (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm)	Mức giá tối đa bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm
2.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	30.200	
2.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	45.800	
2.3	Tổng mức thanh toán chi phí dịch vụ xét nghiệm bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm (phản ứng và tách chiết)		
2.3.1	Trường hợp gộp 6 que		134.600
2.3.2	Trường hợp gộp 7 que		126.200
2.3.3	Trường hợp gộp 8 que		119.900
2.3.4	Trường hợp gộp 9 que		115.000
2.3.5	Trường hợp gộp 10 que		111.100
3	Trường hợp gộp ≤ 5 mẫu tại phòng xét nghiệm	139.300	
3.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	65.900	
3.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	73.400	
3.3	Tổng mức thanh toán chi phí dịch vụ xét nghiệm bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm (phản ứng và tách chiết)		
3.3.1	Trường hợp gộp 2 mẫu		315.100
3.3.2	Trường hợp gộp 3 mẫu		256.500
3.3.3	Trường hợp gộp 4 mẫu		227.200
3.3.4	Trường hợp gộp 5 mẫu		209.600
4	Trường hợp gộp 6-10 mẫu tại phòng xét nghiệm	122.500	
4.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	66.800	
4.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	55.700	

STT	DANH MỤC DỊCH VỤ	Mức giá (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm)	Mức giá tối đa bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm
4.3	Tổng mức thanh toán chi phí dịch vụ xét nghiệm bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm (phản ứng và tách chiết)		
4.3.1	Trường hợp gộp 6 mẫu		181.100
4.3.2	Trường hợp gộp 7 mẫu		172.700
4.3.3	Trường hợp gộp 8 mẫu		166.400
4.3.4	Trường hợp gộp 9 mẫu		161.500
4.3.5	Trường hợp gộp 10 mẫu		157.600

